

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/02/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 891/2022/TLST – HNGĐ ngày 04/11/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST– HNGĐ ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Trường A, sinh năm 1979.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.

Ông H có đơn xin vắng mặt; bà A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Huỳnh Kim H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Trường A kết hôn với nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Ngày 13/4/2015, bà A tự ý bỏ nhà đi mà không nói cho ai biết. Ông và các con có đi tìm về nhưng đến ngày 23/4/2015 bà A lại tiếp tục bỏ nhà ra đi. Ông có trình báo chính quyền địa

phương và liên hệ anh em họ hàng nội ngoại hai bên nhưng vẫn không có tin tức gì.

Ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố bà A mất tích và được chấp nhận theo Quyết định số 09/2022/QĐST – DS ngày 15/9/2022. Nay, ông làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với bà A do bà A đã bỏ đi biệt tích gần 10 năm, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Kim T, sinh ngày 27/4/1999; Huỳnh Kim Ph, sinh ngày 18/9/2005. Cháu T đã trưởng thành, ông xin nuôi cháu Ph và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Trường A vắng mặt nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông H và bà A được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy bà A đã biệt tích từ năm 2015 tới nay và đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố mất tích nhưng vẫn không có tin tức gì. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của ông H.

Về con chung: Ông bà có 02 cháu tên Huỳnh Kim T, sinh ngày 27/4/1999; Huỳnh Kim Ph, sinh ngày 18/9/2005. Cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Ph cho ông H nuôi dưỡng, bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Trường A có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa

án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Ông H khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với bà A. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Ông Huỳnh Kim H là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt khi xét xử; bà Huỳnh Thị Trường A là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Kim H và bà Huỳnh Thị Trường A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo ông H, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến ngày 23/4/2015 bà A bỏ nhà ra đi không rõ lý do. Ông H có trình báo chính quyền địa phương, nhờ anh em họ hàng nội ngoại hai bên tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Ông H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố bà Huỳnh Thị Trường A mất tích và được chấp nhận theo Quyết định số 09/2022/QĐST – DS ngày 15/9/2022. Nay, ông làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với bà A để trả tự do cho nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành xác minh tại địa phương thì Công an xã Phước Thái xác định: Bà Huỳnh Thị Trường A có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng hiện nay không còn sinh sống tại địa phương.

Qua xác minh, UBND xã Phước Thái xác định: Mâu thuẫn hôn nhân giữa ông H và bà A như thế nào địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, bà A đã bỏ địa phương đi từ lâu.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà Trường A vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Như vậy, quá trình giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã thông báo tìm kiếm bà A trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì từ bà A. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà A vẫn vắng mặt. Mặc dù theo nguyên đơn và xác minh tại địa phương, vợ chồng ông H, bà A không có mâu thuẫn nhưng bà A đã bỏ địa phương đi từ năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã tuyên bố bà Huỳnh Thị Trường A mất tích.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Kim H, cho ông H được ly hôn với bà Huỳnh Thị Trường A là phù hợp.

Về con chung: Ông bà có 02 cháu tên Huỳnh Kim T, sinh ngày 27/4/1999; Huỳnh Kim Ph, sinh ngày 18/9/2005. Cháu T đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tham khảo ý kiến của cháu Ph thì được biết cháu cũng có nguyện vọng được ở với ông H. Do đó, giao cháu Ph cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến trình bày của bà A nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Ông H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Kim H được ly hôn với bà Huỳnh Thị Trường A.

Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Kim T, sinh ngày 27/4/1999; Huỳnh Kim Ph, sinh ngày 18/9/2005.

Cháu T đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết. Giao cháu Ph cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Ông H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0006418 ngày 02/11/2022.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung